

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VEH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VEH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VEH TRADING AND SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VEHTS.JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110789965

3. Ngày thành lập: 19/07/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

A(SH23), Ô đất số B4, Khu đô thị mới Nam Trung Yên, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0961892684

Fax:

Email: veh.info1@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4610
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
3.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
4.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu (Loại trừ ngành nghề bị nhà nước cấm)	4669
5.	Bán buôn tổng hợp	4690
6.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
7.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
8.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế; Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh	4772(Chính)
9.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ bán lẻ vàng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
10.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Loại trừ bán lẻ vàng, súng, đạn, tem và tiền kim khí, hoạt động của Đấu giá viên)	4789
11.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4791
12.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đầu	4799

13.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải bằng ô tô - Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận chuyển hành khách du lịch bằng ô tô	4932
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay, Đại lý bán vé tàu hỏa	5229
15.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn; - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà nghỉ, nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự (Điều 7, Điều 8, Điều 25, Điều 44 Nghị định 96/2016/NĐ- CP quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện) Doanh nghiệp chỉ được hoạt động khi có sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	5510
16.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: - Dịch vụ Homestay, phòng trọ - Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm Doanh nghiệp chỉ được hoạt động khi có sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	5590
17.	Cổng thông tin (Loại trừ hoạt động báo chí)	6312
18.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
19.	Quảng cáo Doanh nghiệp cam kết chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật	7310
20.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không bao gồm dịch vụ điều tra)	7320
21.	Đại lý du lịch	7911
22.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa; Kinh doanh lữ hành quốc tế; (Căn cứ: Điều 31 Luật Du lịch 2017)	7912
23.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
24.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Căn cứ quy định tại Điều 28 Luật thương mại 2005; Điều 3 Nghị định 69/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý ngoại thương)	8299
26.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: - Phòng khám đa khoa (điểm a khoản 2 điều 39; điều 40; điều 42 Nghị định số: 96/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh) - Phòng khám chuyên khoa (điểm b khoản 2 Điều 39, điều 40; điều 43 Nghị định số: 96/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh) (Không lưu trú bệnh nhân) Doanh nghiệp cam kết chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.	8620
27.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Phòng khám bác sĩ y khoa (điểm d khoản 2 Điều 39, điều 40; điều 45 Nghị định số: 96/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh) - Phòng chẩn trị y học cổ truyền (Điều 39; điều 40; điều 46, Điều 52 Nghị định số: 96/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh) - Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng bao gồm các hình thức sau đây: Cơ sở xét nghiệm; Cơ sở chẩn đoán hình ảnh; Cơ sở xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh. (Điều 39; điều 40; điều 53 Nghị định số: 96/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh) - Cơ sở kỹ thuật phục hồi chức năng. (Điều 39; điều 40; điều 53 Nghị định số: 96/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh) - Cơ sở chăm sóc giảm nhẹ. (Điều 39; điều 40; điều 55 Nghị định số: 96/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh) (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định pháp luật)	8699
28.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610

29.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
-----	---	------

6. **Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 300.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	DƯƠNG VIỆT DŨNG	Số 72 Ngách 2, Ngõ Thái Thịnh 1, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	25,000	0010840099 14	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	75.000	750.000.000	25,000		
2	PHAM PHÚ ĐỨC	180 Nguyễn Đóa, Tổ 23, Phường Hoà Xuân, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	50,000	0480980027 63	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	50,000		

3	NGUYỄN THỊ MAI	Khu Thạch Đê, Xã Hùng Việt, Huyện Cẩm Khê, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	0251870153 43
			Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	25,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	75.000	750.000.000	25,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: DƯƠNG VIỆT DŨNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 26/03/1984

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001084009914

Ngày cấp: 15/01/2023

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: Số 73 Ngách 2, Ngõ Thái Thịnh 1, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 73 Ngách 2, Ngõ Thái Thịnh 1, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội